

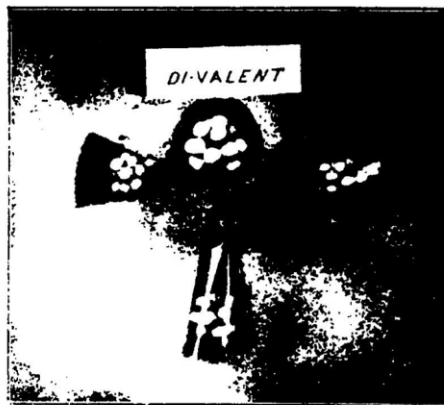
CHƯƠNG V**HÌNH KHỐI 4 MẶT NHÓM A**

12 nguyên tố trong nhóm này có mặt trên vòng quét của con lắc ở phía bên trái của đường trung tâm.

Tất cả đều có dạng hình khối 4 mặt ngoại trừ Oxy có hình giống như trứng. Hóa trị đặc trưng của chúng là 2. Mỗi nguyên tố có 4 cái phễu trong đó 2 phễu dương và 2 phễu âm. Hai nguyên tố cuối cùng ghi thêm bốn hình mũi nhọn hướng vào các góc của hình khối 4 mặt. Hình 42.

Khi chúng ta tiến hành nghiên cứu điều này, chúng ta sẽ thấy những sự lặp lại liên tục xiết bao và Thiên nhiên với một số hữu hạn phương pháp căn bản đã tạo ra vô số các dạng thức bằng đủ thứ kiểu hóa hợp.

SỐ NGUYÊN TỬ	ANU	NGUYÊN TỐ	TÂM ĐIỂM	4 CÁI PHỄU	4 MŨI NHỌN
4	164	Beryllium	Be4	4(Be10)	-
8	290	Oxy	(55N2+5.0.7) +(55N2+5.0.7)		-
20	720	Calcium	(8Li4+8Ad6) = Ca80	4(Ca45+Ca70+Ca45) = 4Ca160	-
24	936	Crom	(8N6+8Ad6)	4(Ca160+2Cr25)	-
38	1,568	Strontium	(8B5+8.I.7) =Sr96	4(2Ca160+2Sr24)	-
42	1,746	Molybdenum	(N2+Sr96)	4(2Ca160+2Mo46)	-
56	2,455	Barium	(I.7+Sr96)	4(2Ca160+2Mo46+Ba33) +Li63b+Ba80)	-
60	2,575	Neodymium	(Ce667)	4(2Ca160+2Mo46+Nd65)	-
70	3,131	Ytterbium	(Yb651)	4(2Ca160+2Mo46+Ca160 +Yb48)=4Yb620	-
74	3,299	Tungsten	(Lu819)	4(Yb460)	-
88	4,087	Radium	(Lu819)	4(3Ca160+3Mo46)	4(3Li63)+Cu10)
92	4,267	Uranium	(Lu819)	4(3Ca160+3Mo46)	4(3Li63)+Ur36 +Ur19



Hình 42
CÁC LOẠI HÌNH KHỐI 4 MẶT

SỐ NGUYÊN TỬ 4

BERYLLIUM

(Berl = Be)

Beryllium là thành phần đơn giản nhất của nhóm này. Nó bao gồm 4 cái phễu tỏa từ một hình cầu ở trung tâm, mỗi cái phễu mở ra trên mặt của một hình khối 4 mặt. Hình 43.

Hình khối cầu. Hình khối cầu chỉ chứa 4 Anu không thôi. Be4.

Các phễu. Mỗi phễu có chứa 4 hình trứng. Những hình trứng này bao gồm 10 Anu sắp xếp lại thành 2 bộ ba và 1 bộ bốn.

Beryllium = Be4+4(4Be10)

Hình cầu trung tâm	= 4 Anu
4 cái phễu, mỗi phễu 40 Anu	= 160 Anu
Tổng cộng	= 164 Anu
Trọng lượng tính bằng số $\frac{164}{18}$	= 9,11

SỐ NGUYÊN TỬ 8

OXYGEN

(Oxy, Oxi = 0)

Ngay từ đầu, người ta đã nhận thấy rằng Hydro, Oxy và Ni tơ có cấu trúc khác hẳn cấu trúc tổng quát của các nguyên tố. Hầu như mọi nguyên tố đều được xây dựng dựa vào mô hình các hình khối đều, hình khối 4 mặt, hình khối vuông và hình khối 8 mặt, nhưng Hydro, Oxy và Ni tơ dường như khác hẳn. Người ta đã đưa ra một điều gợi ý thú vị rằng cả ba thứ này thực ra thuộc về một hệ thống các nguyên tố khác hẳn.

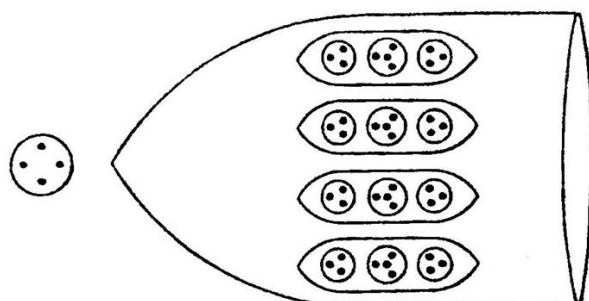
Nguyên tử Oxy ở thể khí là một hình giống như trứng bên trong đó có cuộn lại theo hình xoắn ốc giống như một con rắn, là một vật thể với 5 điểm sáng chói rực chiếu sáng ở trên mỗi một cuộn dây quay vòng với tốc độ cao. Vật thể như hình con rắn quả thực là một dạng kép, một nửa âm và một nửa dương.

Hình 43a cho ta thấy sơ đồ này là một vòng xoắn ốc kép. Tuy nhiên Oxy có vẻ vững chắc do sự kiện là hai đường xoắn ốc xoay tít chung quanh một trục chung theo các hướng đối nghịch nhau và như vậy bày ra một bề mặt liên tục. Các vật thể chói lọi mà ta thấy trong một nguyên tử vốn vượt trên đỉnh sóng của một con rắn dương và ở những cái hóm của một con rắn âm; những vật thể nhỏ giống như hình hạt đậu chen vào giữa những hình khối cầu chói sáng lớn hơn. Những vật thể nhỏ hơn này tạo thành những đường xoắn ốc rất đơn giản, chúng vốn là những hình cầu nhỏ xíu bao gồm 2 Anu, N2. Những hình cầu lớn hơn có 7 Anu, nhưng thuộc hai loại O.7 và O.7'.

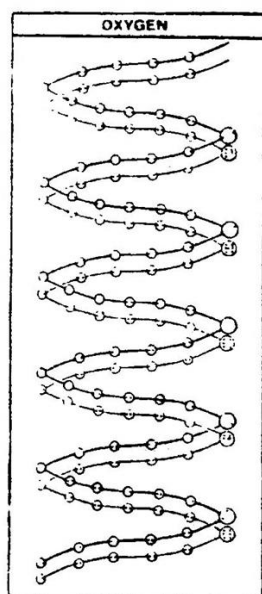
Hình 43b là hình nguyên tử Oxy, cho ta thấy hai vòng xoắn ốc xoay tròn theo hướng đối nghịch nhau tạo ra hiệu quả chính xác của một vật thể tròn. Một hình xoắn ốc là dương, còn hình xoắn ốc kia là âm, do đó mỗi hình xoắn ốc biểu diễn một nửa Oxy. Chúng ta sẽ gọi mỗi nửa này là $\frac{1}{2}$ O. Thoạt tiên, hai nửa dường như giống nhau ngoại trừ sự khác nhau khi xoắn chúng lại; tuy nhiên có một sự khác nhau căn bản.

Mỗi $\frac{1}{2}$ Oxy có chứa 5 hình cầu lớn, mỗi hình cầu gồm 7 Anu. Các hình cầu này khác nhau về cấu hình tùy theo chúng thuộc về nửa dương của Oxy hoặc nửa âm của Oxy. Hình 44.

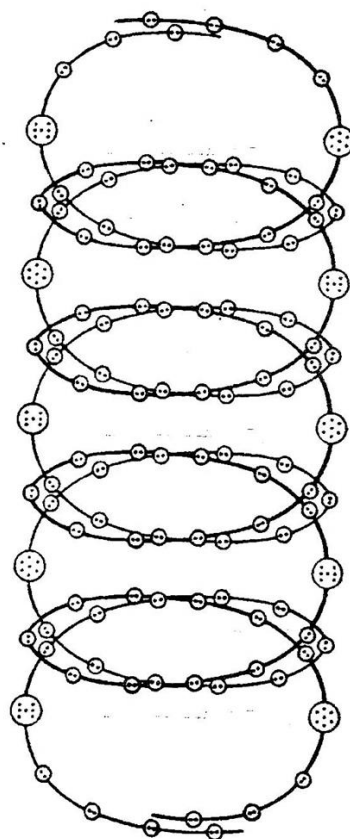
BERYLLIUM



OXYGEN

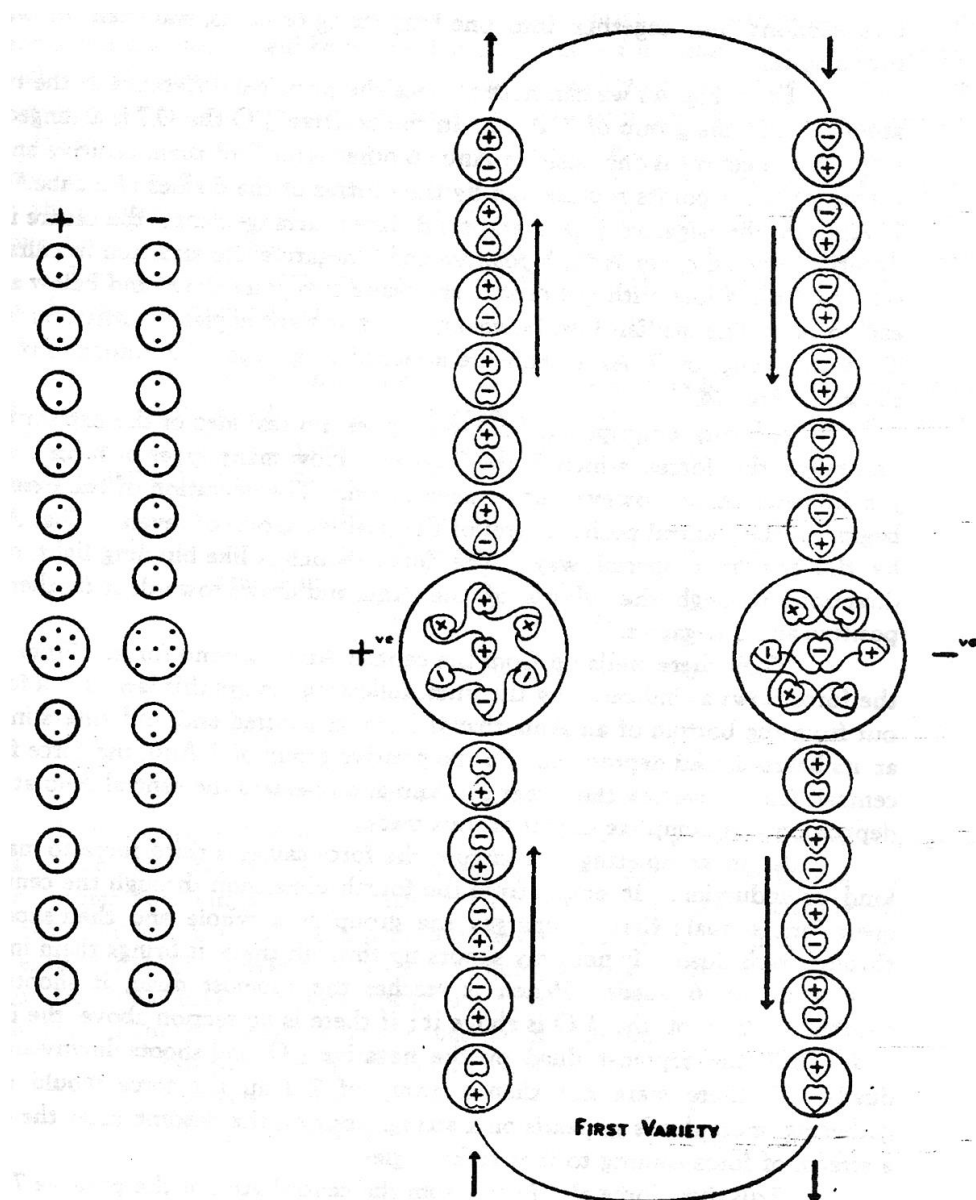


a



b

Hình 43
BERYLLIUM, OXY



Hình 44
BỘ PHẬN CỦA OXY, BIẾN THỂ 1

Mỗi $\frac{1}{2}$ Oxy bao gồm 5 tiết diện hoàn toàn giống nhau. Mỗi tiết diện gồm có một nhóm 7 Anu, bên trên nó là 6 nhóm N2 và bên dưới nó là 5 nhóm N2. Năm tiết diện nối liền lại với nhau thành ra một chuỗi dài gồm các hạt, thế rồi trộn cả sợi dây này biến thành một đường xoắn ốc.

Từ Hình 44, chúng ta có thể lưu ý ngay tức khắc sự khác nhau chính yếu nơi hai nửa của nguyên tử; đó là trong nhóm 7 Anu. Ở nửa dương của Oxy, O.7 được sắp xếp một cách đặc biệt; ở tâm điểm là một Anu dương, 6 Anu khác (3 Anu dương và 3 Anu âm) được sắp xếp ở 6 điểm được biểu diễn bởi tâm của 6 cạnh một hình khối vuông. Ở nhóm 7 Anu thuộc nửa âm của Oxy, ta có một sự sắp xếp khác, tâm điểm được tạo ra bởi 1 Anu âm; 6 Anu khác (3 dương và 3 âm) được sắp xếp thành từng cặp ở ba mức, một cặp trên một đường cùng với tâm điểm, hai cặp kia ở bên trên và bên dưới vuông góc với nhau. Tuy nhiên, đường trung tâm không thẳng góc với nhau mà lại hơi bị xiên đi. Mỗi nhóm 7 Anu có gắn thêm 11 nhóm, mỗi nhóm 2 Anu và sự sắp xếp này được trình bày trong Hình 44.

Tuy nhiên, mọi sự mô tả này đều không cung cấp cho ta ý niệm thật sự về bản chất mạnh mẽ phi thường của các thần lực tạo ra Oxy. Ta chẳng biết có bao nhiêu loại thần lực dính dáng vào đó, tuy nhiên ta đã lưu ý tới ba loại thần lực. Tác động của loại thần lực thứ nhất dường như bắt đầu tại Anu dương ở trung tâm thuộc nhóm dương gồm 7 Anu. Anu đó được Mặt Trời tiếp cho sinh lực một cách đặc biệt. Thần lực giống như ánh sáng chói lòa xạ ra theo một hướng xuyên qua những đường xoắn ốc của Anu và thu hút về phía nó 6 Anu khác, 3 Anu dương và 3 Anu âm.

Thế rồi, có một thần lực thứ nhì trào dâng từ Anu ở trung tâm. Từ Anu ở trung tâm thần lực trôi chảy như ta biểu thị luôn luôn tuân theo một qui luật này. Theo đó thần lực luôn luôn chảy ra từ đầu mút cuối của một Anu, nghĩa là điểm nhọn ở bên dưới và thần lực nhập vào đỉnh của Anu ở chỗ trùng hình trái tim. Trong nhóm dương bao gồm 7 Anu, thần lực tuôn ra từ Anu trung tâm băng ngang qua 6 Anu khác và lại nhập vào Anu trung tâm ở chỗ trùng hình trái tim. Như vậy là ta đã tạo ra một mạch hoàn chỉnh.

Khi hoàn thành một mạch như thế, thần lực khiến cho một lực thứ ba biểu lộ ra như thể bằng một loại cảm ứng. Nó từ chiều đo thứ tư nhập vào thông qua Anu trung tâm và tác động của nó có tính kép: một là nó cấp sinh lực cho nhóm nói chung rồi vọt lên xuyên qua mỗi bộ hai. Nó chẳng những vọt lên thông qua các bộ hai mà nó còn khiến cho các bộ hai này sắp xếp vào vị trí thành ra một dây bao gồm 6 bộ hai. Khi nó đạt tới bộ hai cao nhất thì nó vẫn còn vọt lên trên nếu bên trên nó còn có một tiết diện khác của nửa Oxy; nếu bên trên không còn tiết diện nào thì thần lực bèn uốn cong nhập vào bộ hai thông qua 6 bộ hai. Nếu lúc bây giờ không có một nhóm gồm 7 Anu, thì thần lực sẽ trào xuống dưới tụ tập thêm các bộ hai nữa giống như những viên ngọc trai xỏ trên một sợi dây. Nhưng khi đi xuống sau khi đi qua 6 bộ hai thì nó gặp một luồng thần lực cắt ngang nó theo hình vuông góc.

Thần lực thứ ba này cũng xuất phát từ Anu trung tâm của nhóm 7 Anu dương; nó xạ ra thẳng góc với thần lực thẳng lên. Khi lực hướng lên trong lúc giáng xuống hội tụ với thần lực này theo góc vuông, thì một xoáy tròn được tạo ra với tác dụng là sinh ra một Anu âm đầu tiên, kể đến là xung quanh Anu âm này có 6 Anu khác, 3 Anu âm và 3 Anu dương. Khi được đưa vào trong các nhóm chủ yếu là âm này thì 7 Anu gây ra một hiệu quả kỳ diệu đối với nhóm dương. Điều này giống như thể nó tồn tại để giáng hạ năng lượng không lồ vọt lên trong 7 Anu dương khiến cho năng lượng này có thể

được sử dụng làm việc. Trong Hình 44, người ta có vẽ sự lưu chảy thần lực bên trong nhóm 7 Anu âm. Tuy nhiên trong trường hợp nhóm dương, thần lực xuất phát ở đáy của Anu trung tâm theo một dòng, ở đây, còn ở trong nhóm âm thì thần lực đó khi xuất phát ở đáy bên được chia ra thành hai dòng, mỗi dòng băng ngang qua 3 Anu, để rồi trở lại Anu trung tâm mà nó xuất phát từ đó. Nếu ta khảo sát kỹ lưỡng sơ đồ thì ta ắt lưu ý thấy rằng, chẳng hạn như một luồng được vẽ tiến về phía bên tay phải, khi nó xẹt ra từ điểm Anu âm ở trung tâm, thì nó nhập vào một Anu dương, rồi nhập vào một Anu âm, kế đến nhập vào một Anu dương và kế nữa *quay về* Anu âm mà từ đó nó bên nhập vào Anu trung tâm. Tương tự như vậy, luồng thần lực mà ta vẽ trên sơ đồ chảy từ điểm ở Anu trung tâm hướng sang bên trái nhập vào một Anu âm, để rồi nhập vào một Anu dương, rồi lại nhập vào một Anu âm, để rồi *quay về* Anu dương mà từ đó nó lại nhập vào Anu trung tâm. Vậy là ta đã tạo ra một mạch hoàn chỉnh.

Thần lực đi xuống tiếp tục đổ xuống 5 bộ hai, để rồi tiến lên tới 6 bộ hai bên trên của tiết diện kế tiếp. Khi người ta đạt tới tiết diện kế tiếp, thì thần lực xoay tròn lên tới $\frac{1}{2}$ Oxy dương, rồi nhập vào đó.

Cái vật thể giống như hình con rắn cuộn lại theo hình xoắn ốc vốn là Oxy mà ta thấy có vẻ giống như một con rắn ánh sáng trắng, nhưng khi con rắn tách ra thành hai yếu tố thành phần thì $\frac{1}{2}$ Oxy dương và $\frac{1}{2}$ Oxy âm, $\frac{1}{2}$ Oxy dương có màu hồng đỏ, còn $\frac{1}{2}$ Oxy âm có màu xanh lơ.

$$\text{Oxy} = (55\text{N}2+50.7)+(55\text{N}2+50.7')$$

Nửa dương 55 hình cầu, mỗi hình cầu 2 Anu

$$+5 \text{ đĩa, mỗi đĩa } 7 \text{ Anu} = 145 \text{ Anu}$$

Nửa âm 55 hình cầu, mỗi hình cầu 2 Anu

$$+5 \text{ đĩa, mỗi đĩa } 7 \text{ Anu} = 145 \text{ Anu}$$

$$\text{Tổng cộng} = 290 \text{ Anu}$$

$$\text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{290}{18} = 16,11$$

Biến thể thứ 2 của Oxy

Trên đây ta có nói rằng 7 Anu dương xẹt ra một thần lực vuông góc với nhau. Sau khi tạo ra 7 Anu âm, thì có những sự tương tác giữa hai nhóm Anu dương và âm. Ở một số nguyên tử Oxy, sự tương tác này tạo ra một loại ứng xuất và xuất hiện giữa chúng một lực chảy vào từ chiều đo thứ tư và giữ 4 Anu, 2 dương và 2 âm. Hình 45. Bốn Anu này không hề bị bao quanh bởi bất kỳ bức vách hình cầu nào, thần lực nhập vào cả 4 cùng một lúc và không đi ra khỏi chúng. Tại sao vật thể 4 Anu này tồn tại thì ta không biết rõ; dĩ nhiên nó tạo ra một biến thể Oxy nặng hơn.

$$\text{Tiết diện dương: } 7+(11 \times 2) \text{ Anu} = 29 \text{ Anu}$$

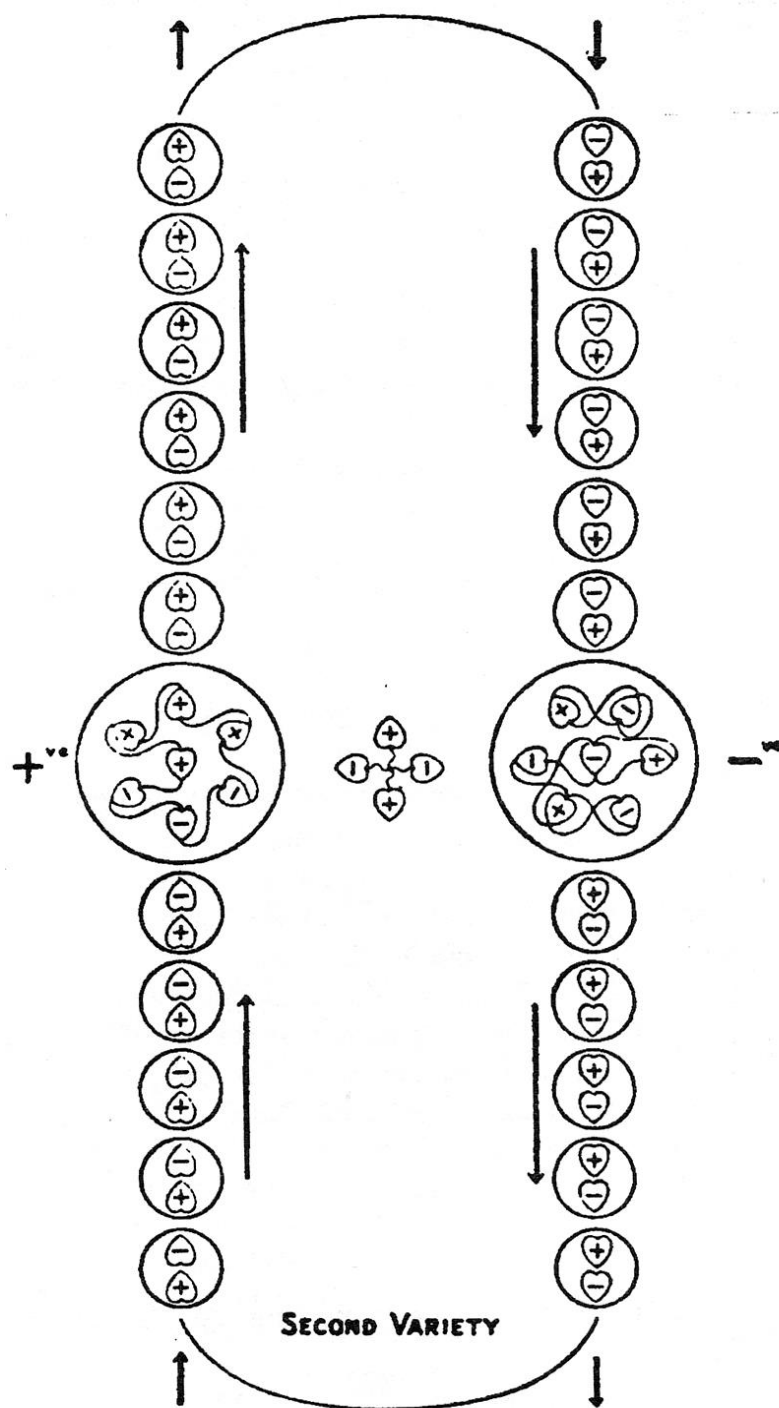
$$\text{Tiết diện âm} : 7+(11 \times 2) \text{ Anu} = 29 \text{ Anu}$$

$$\text{Nhóm mới gồm } 4 \text{ Anu} = 4 \text{ Anu}$$

$$\text{Tổng cộng} = 62 \text{ Anu}$$

Vì có 5 cặp như thế tạo nên Oxy, do đó biến thể mới có chứa $5 \times 62 \text{ Anu} = 310 \text{ Anu}$.

$$\text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{310}{18} = 17,22$$



Hình 45
BỘ PHẬN CỦA OXY, BIẾN THỂ 2

Ngay cả đối với biến thể thứ 2 này, thì ta cũng có hai biến thái. Có một biến thái được trình bày trong Hình 45, trong đó, một nhóm gồm 4 Anu thì 2 Anu ở theo chiều thẳng đứng. Nhưng có một biến thái thứ nhì, trong đó 2 Anu ở theo chiều nằm ngang. Ở vị trí này, chúng cách xa nhau nhiều hơn khi ở vị trí thẳng đứng. Điều này gây ra hai loại hình của biến thể thứ nhì này. Mỗi Oxy có chứa một bức vách hình cầu, bức vách này có dạng quả trứng. Hình giống như trứng của biến thể thứ nhì dĩ nhiên mập hơn ở giữa khi so với biến thể bình thường. Nhưng trong biến thể thứ nhì cũng có một loại mập hơn biến thể kia, đây là trường hợp khi 2 Anu dương nằm ngang.

Biến thể thứ 3 của Oxy

Đây có lẽ không phải là một biến thể tự nhiên, nghĩa là ta không thấy nó trong khí quyển. Nó được kiến tạo một cách nhân tạo bằng cách tính thêm vào $\frac{1}{2}$ Oxy, dù là phân dương hay phân âm đều có thêm một cặp tiết diện. Điều này tạo ra một loại Oxy rất thuần thuần. Ta không biết rõ biến thể này kéo dài được đến đâu, có lẽ là không dài lắm.

$$\begin{array}{rcl}
 5 \text{ cặp tiết diện, mỗi tiết diện } 58 \text{ Anu} & = & 290 \text{ Anu} \\
 \text{Các cặp tiết diện mới} & = & 58 \text{ Anu} \\
 \text{Tổng cộng} & = & 348 \text{ Anu} \\
 \text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{348}{18} & = & 19,33
 \end{array}$$

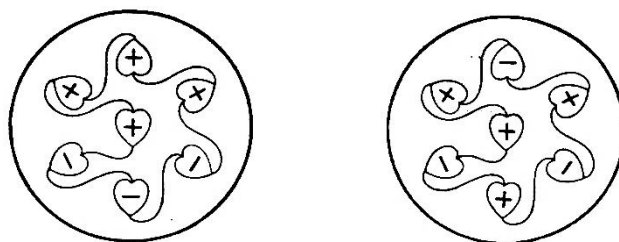
* * * * *

Trong một vài loại oxide mà ta khảo sát được cho đến nay thì Oxy là loại hình biến thể bình thường thứ nhất.

Hình cầu Sinh lực (Sinh Khí Cầu) (the Vitality Gloube)

Xét về một loạt khác hẳn những cuộc khảo cứu liên quan tới vấn đề *Prana* tức Sinh Lực, thì ta có lưu ý tới một nhóm 7 Anu, xét biểu kiến thì giống như 7 Anu trong Oxy.

Nhưng những cuộc khảo cứu sau này cho thấy rằng kết luận Sinh Khí Cầu giống như 7 Anu chói sáng trong Oxy là một kết luận sai lầm, mặc dù sai lầm này cũng dễ giải thích được. 7 Anu trong Oxy và 7 Anu trong Sinh Khí Cầu dường như giống nhau đến nỗi mà chỉ khi khảo sát tỉ mỉ thì người ta mới lưu ý thấy sự khác nhau rất ít giữa chúng.



Nhóm dương O.7

Sinh khí cầu

Hình 46

Thoạt nhìn, hai nhóm trong Hình 46 dường như giống nhau, nhưng việc khảo sát tỉ mỉ hơn sẽ cho thấy sự khác nhau. Nơi cả hai, 6 trong 7 Anu được sắp xếp ở 6 phương trong không gian – bắc, nam, đông, tây, thượng, hạ - và phương thứ 7 ở nơi trung tâm. Ở cả hai nhóm này, thì thần lực đều tuôn ra từ đáy của Anu trung tâm (vốn là Anu dương) và nó chu lưu như ta thấy rõ trong sơ đồ. Nhưng có một sự khác nhau nơi 2 Anu tạo thành thiên đỉnh và thiên đế tức là thượng phương và hạ phương. Nơi Oxy, Anu ở thiên đỉnh là dương, còn nơi Sinh Khí Cầu, Anu là âm. Điều này khiến cho Anu ở thiên đế trong Oxy 7 là âm, còn Anu trong Sinh Khí Cầu là dương.

Tuy nhiên sự khác nhau chút xíu về cách sắp xếp này lại tạo ra một sự khác nhau lớn về cách ứng xử của hai nhóm. Khi nhìn vào sơ đồ Oxy 7, ta bắt thấy phần trên của nhóm này có 3 Anu dương, cho thấy rằng ở một giai đoạn nào đó khi thần lực chu lưu, thì thần lực nhập vào 3 Anu dương *liên tiếp* để rồi trở lại vào Anu trung tâm. Mặt khác, nơi Sinh Khí Cầu thần lực tuôn chảy luân phiên từ Anu dương sang Anu âm, dĩ nhiên ngoại trừ ở đầu mút cuối khi thần lực chảy trở lại vào trong Anu dương trung tâm. Sự thật là trong bộ phận phía trên của Oxy có 3 dương, điều này khiến cho nhóm đó có được độ cứng. Vì vậy, nó đứng thẳng, giống như thể nó xoay vòng xung quanh trục với Anu dương ở thiên đỉnh.

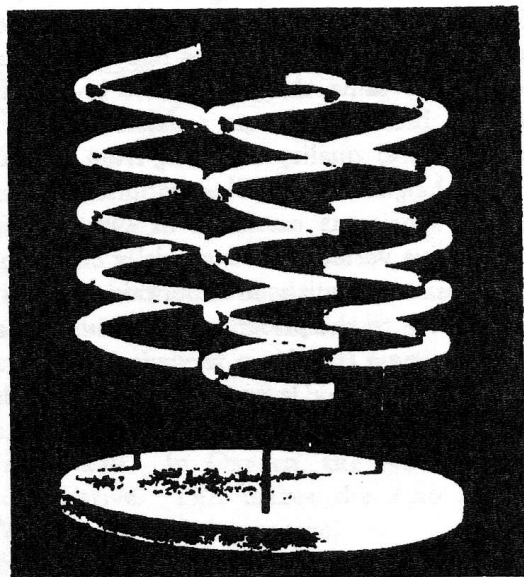
Tuy nhiên, trong Sinh Khí Cầu, do sự thật là thần lực lưu chuyển luân phiên vào trong nhóm dương và nhóm âm cho nên mặc dù xoay tít xung quanh trục của mình, nhóm vẫn không bị giữ cứng ở vị trí thẳng đứng. Nó quay đầu lộn ngược hoặc theo bất kỳ chiều hướng nào tùy theo ảnh hưởng của các thần lực khác. Thế nhưng cả hai khối cầu đều sáng chói và thoạt nhìn ta không thể phân biệt được chúng với nhau. Tuy nhiên sự khác nhau giữa chúng thật là căn bản, vì nhóm Sinh lực có tích một thần lực từ Mặt Trời mà ta gọi là Prana hoặc Sinh lực, nó xạ ra từ Ngôi Hai của Thượng Đế, trong khi nhóm Oxy có tích một lực tương tự vốn cũng xuất phát từ Mặt Trời nhưng bắt nguồn từ Ngôi Ba của Thượng Đế. Nhóm này không thể biến thành nhóm kia vì có một sự khác nhau căn bản nơi những thần lực tác động thông qua mỗi nhóm. Mặc dù người ta chưa khảo cứu về vấn đề này, song có lẽ Sinh Khí Cầu không nhập vào sự hóa hợp với các nhóm khác.

OZONE

Trong Hình 47 có trình bày dáng vẽ của Ozone. Nó bao gồm ba con rắn Oxy, nghĩa là một nguyên tử Oxy với hai con rắn và một con rắn bổ sung thứ ba của một nửa Oxy. Ba con rắn này nằm ở đỉnh của một tam giác đều. Chúng ở trên cùng một mặt phẳng sao cho khi chúng quay tròn thì các vật thể lớn bên trong mỗi con rắn giao hội với nhau ở các nút. Như vậy Ozone là $\frac{1}{2}$ Oxy, ta ắt thấy rằng có hai biến thể của Ozone. Hình 47 cho ta thấy một biến thể bao gồm hai con rắn dương và một con rắn âm. Biến thể thứ nhì của Ozone bao gồm hai con rắn âm và một con rắn dương.

Ta có lưu ý tới một sự kiện đáng ngạc nhiên theo đó biến thể thứ nhất của Ozone nghĩa là hai nhóm dương và một nhóm âm luôn luôn bay lên trong không khí. Nó không thể nhẹ hơn được, vì số Anu trong cả hai biến thể Ozone đều giống như nhau, nghĩa là 435. Người ta chưa khảo cứu để quyết định xem liệu Ozone dương có thăng lên vì một sự đẩy ra nào đó đối với trọng lực hoặc vì có một lực nào đó có tính cách điện dương xạ ra từ dưới trái đất mà trong đó Ozone có rất nhiều. Ở đỉnh cao của Thanh Sơn (Blue Mountains) gần Sydney, khoảng 3.000 bộ (feet) trên mực nước biển thì mọi mẫu Ozone mà ta khảo sát được đều là dương. Khi so sánh với Ozone âm, thì biến thể dương cho ta một ấn tượng đặc biệt sạch sẽ, gọi cho ta thấy rằng có lẽ ý thức về độ sạch của không khí ở miền sơn cước có thể là vì nó có các hạt bụi ít hơn và có nhiều Ozone dương hơn.

Ta lưu ý thấy rằng $\frac{1}{2}$ Ozone (O_3) có khuynh hướng trở lại thành Oxy, phóng thích một con rắn và tìm ra một đối tác cho chính mình. Ta cũng đã lưu ý thấy rằng tác động điện phân Oxy thành ra hai nửa cấu tạo thành ra nó.



Hình 47
OZONE

SỐ NGUYÊN TỬ 20

CALCIUM
(Canxi = Ca)

Calcium theo mẫu của Beryllium, nhưng 720 Anu được gói lại thành ra dạng Beryllium đơn. Hình 48.

Hình cầu trung tâm. Hình cầu trung tâm là hình kép, hình cầu này bên trong hình cầu kia và được phân chia thành ra 8 múi, xạ ra từ tâm điểm giống như một trái cam: Bộ phận bên trong của múi vốn thuộc về hình cầu ở bên trong, có một vật thể hình tam giác trong đó có chứa 4Anu, Li4. Bộ phận bên ngoài thuộc về hình cầu bao xung quanh cho ta thấy Ad6 quen thuộc.

Những cái phễu. Calcium chứa trong mỗi cái phễu 3 hình cầu, trong đó hình cầu trung tâm Ca70 có trong nội bộ của mình 7 hình giống như trứng, Be10, vốn đồng nhất với các hình cầu Beryllium. Các hình cầu Ca45, bên trên và bên dưới hình cầu trung tâm, mỗi hình có chứa 5 hình giống như trứng, mỗi hình giống như trứng có 9 Anu. Như vậy, những cái phễu có chứa 160 Anu và có thể được phân biệt là Ca160. Các hình cầu Ca70 và Ca45 thường xuyên có mặt.

$$\begin{aligned}\text{Calcium} &= (8\text{Li4}+8\text{Ad6})+4(5\text{Al9'}+7\text{Be10}+5\text{Al9'}) \\ &= \text{Ca80}+4(\text{Ca45}+\text{Ca70}+\text{Ca45}) \\ &= \text{Ca } 80+4(\text{Ca160})\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}\text{Hình cầu trung tâm} &= 80 \text{ Anu} \\ 4 \text{ phễu, mỗi phễu } 160 \text{ Anu} &= 640 \text{ Anu} \\ \text{Tổng cộng} &= 720 \text{ Anu} \\ \text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{720}{18} &= 40,00\end{aligned}$$

SỐ NGUYÊN TỬ 24

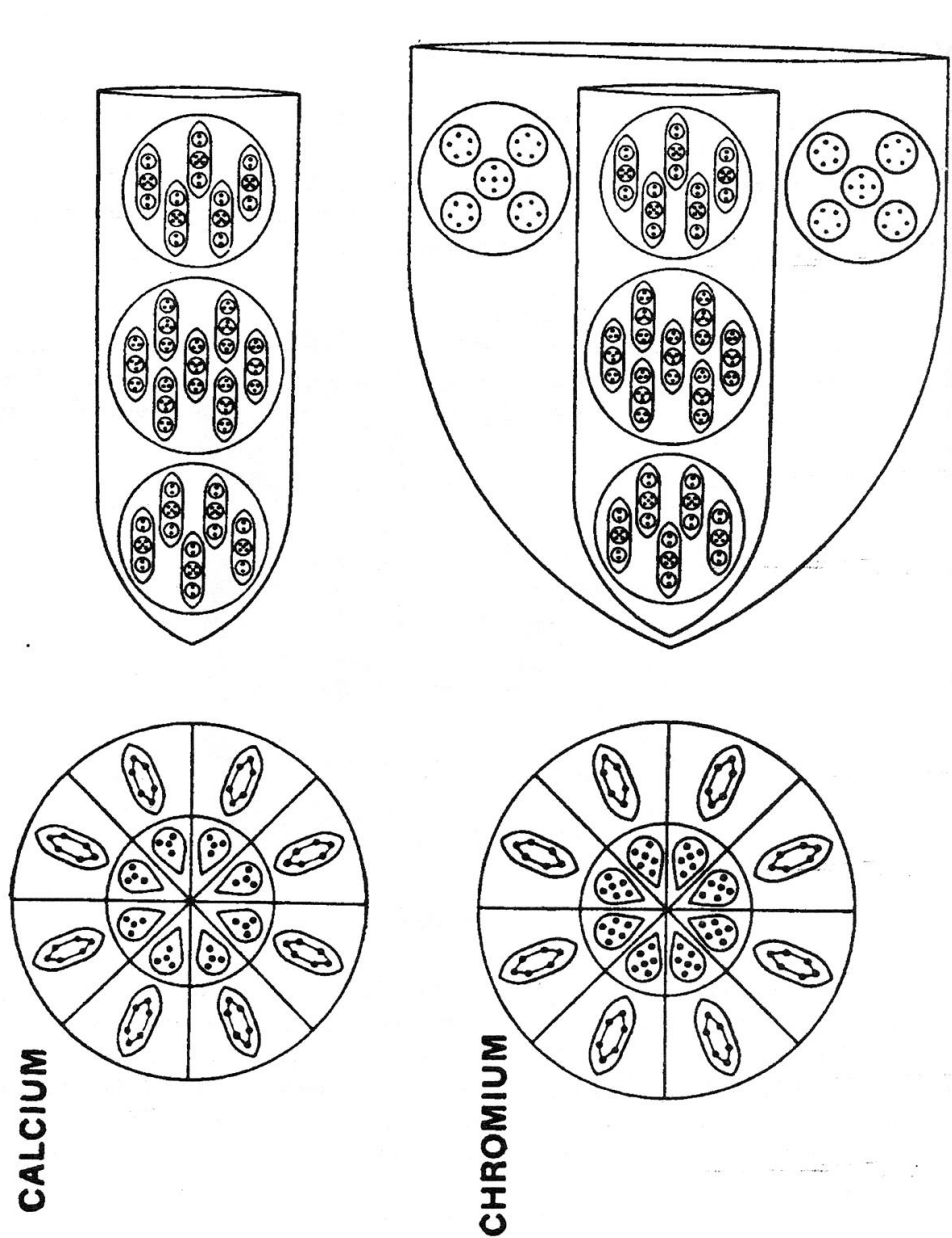
CHROMIUM
(Crom = Cr)

Hình cầu trung tâm. Hình cầu này đồng nhất với hình cầu của Calcium xét về phân đoạn ở bên ngoài. Còn về phần các phân đoạn bên trong, thì nhóm N6 được thay thế cho Li4. Hình 48.

Những cái phễu. Những cái phễu rất giống như những cái phễu của Calcium, ngoại trừ việc ta thêm vào hai khối cầu bổ sung, những cái phễu được mở rộng ra để dung chứa các khối cầu này. Mỗi cái phễu có chứa 3 khối cầu vốn tạo thành cái phễu Calcium, Ca160 và hai khối cầu bổ sung, Cr25. Hai khối cầu bổ sung này có chứa 5 bộ năm trong đó hai cặp đối với nhau chẳng khác nào vật đối với ảnh.

$$\text{Chromium} = (8\text{N6}+8\text{Ad6})+4(\text{Ca160}+2\text{Cr25})$$

$$\begin{aligned}\text{Hình cầu trung tâm} &= 96 \text{ Anu} \\ 4 \text{ phễu, mỗi phễu } 210 \text{ Anu} &= 840 \text{ Anu} \\ \text{Tổng cộng} &= 936 \text{ Anu} \\ \text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{936}{18} &= 52,00\end{aligned}$$



Hình 48
CALCIUM, CHROMIUM

SỐ NGUYÊN TỬ 38

STRONTIUM

(Stronti = Sr)

Hình cầu trung tâm. Số cách phân chia khối cầu kép của hình cầu trung tâm cũng giống như trong Calcium, nhưng nội dung lại khác nhau. Những hình xi gà, Ad6, ở các phân đoạn bên ngoài được thay thế bởi những hình trứng có chứa 7 Anu I.7. Những phân đoạn bên trong có chứa các tam giác với 5 Anu. Trộn cả những thứ này tạo thành Sr96. Hình 49.

Những cái phễu. Bên trong cái phễu có 8 khối cầu. 6 khối cầu bên dưới đồng nhất với các khối cầu ở Calcium và tạo thành 2 cái phễu Calcium, nghĩa là 2Ca160. Mỗi một trong cái cặp cao nhất của các khối cầu Sr24 có chứa 4 khối cầu phụ, với các nhóm lần lượt năm, bảy, bảy và năm Anu. Đây là B5, I.7, I.7 và B5. Các nhóm I.7 vốn đồng nhất với các nhóm ở trong Vàng, nhưng sự khác nhau về áp suất trong Vàng tạo ra vật thể chứa bên trong hình khối cầu thay vì là hình giống như trứng. Ta thấy những nhóm giống như vậy ở vành trên cùng của cái phễu u
Lót, ở đó nhóm này cũng có hình trái xoan.

$$\text{Strontium} = \text{Sr96} + 4(2\text{Ca160} + 2\text{Sr24})$$

$$\text{Hình cầu trung tâm} = 96 \text{ Anu}$$

$$4 \text{ cái phễu, mỗi phễu } 368 \text{ Anu} = 1472 \text{ Anu}$$

$$\text{Tổng cộng} = 1568 \text{ Anu}$$

$$\text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{1568}{18} = 87,11$$

SỐ NGUYÊN TỬ 42

MOLYBDENUM

(Molipden = Mo)

Nguyên tố này rất giống như Calcium và Strontium. Nó chỉ khác Strontium ở thành phần cấu tạo của cặp hình cầu cao nhất nơi cái phễu, và khi có mặt một hình cầu nhỏ chứa 2 Anu ở giữa một khối cầu trung tâm. Hình 49.

Hình cầu trung tâm. Các tiết diện bên ngoài của hình cầu trung tâm có chứa nhóm I.7 và các tiết diện bên trong có chứa các nhóm B5 giống hệt như trong Strontium. Hơn nữa, chúng ta thấy có một hình cầu gồm 2Anu, N2, ở tâm điểm của khối cầu.

Những cái phễu. Mỗi cái phễu có chứa 2 cái phễu Calcium hoàn chỉnh, 2Ca160, giống như trong Strontium. Hai khối cầu ở cao hơn hết trong cái phễu, mỗi cái chứa 8 hình khối cầu nhỏ hơn. Hai trong các hình khối cầu này là Li4, hai là B5, còn bốn là I.7, tạo thành tổng cộng 46 Anu tức Mo46. Tổng cộng trong một cái phễu là 2Ca160+2Mo46 tạo thành 412 Anu.

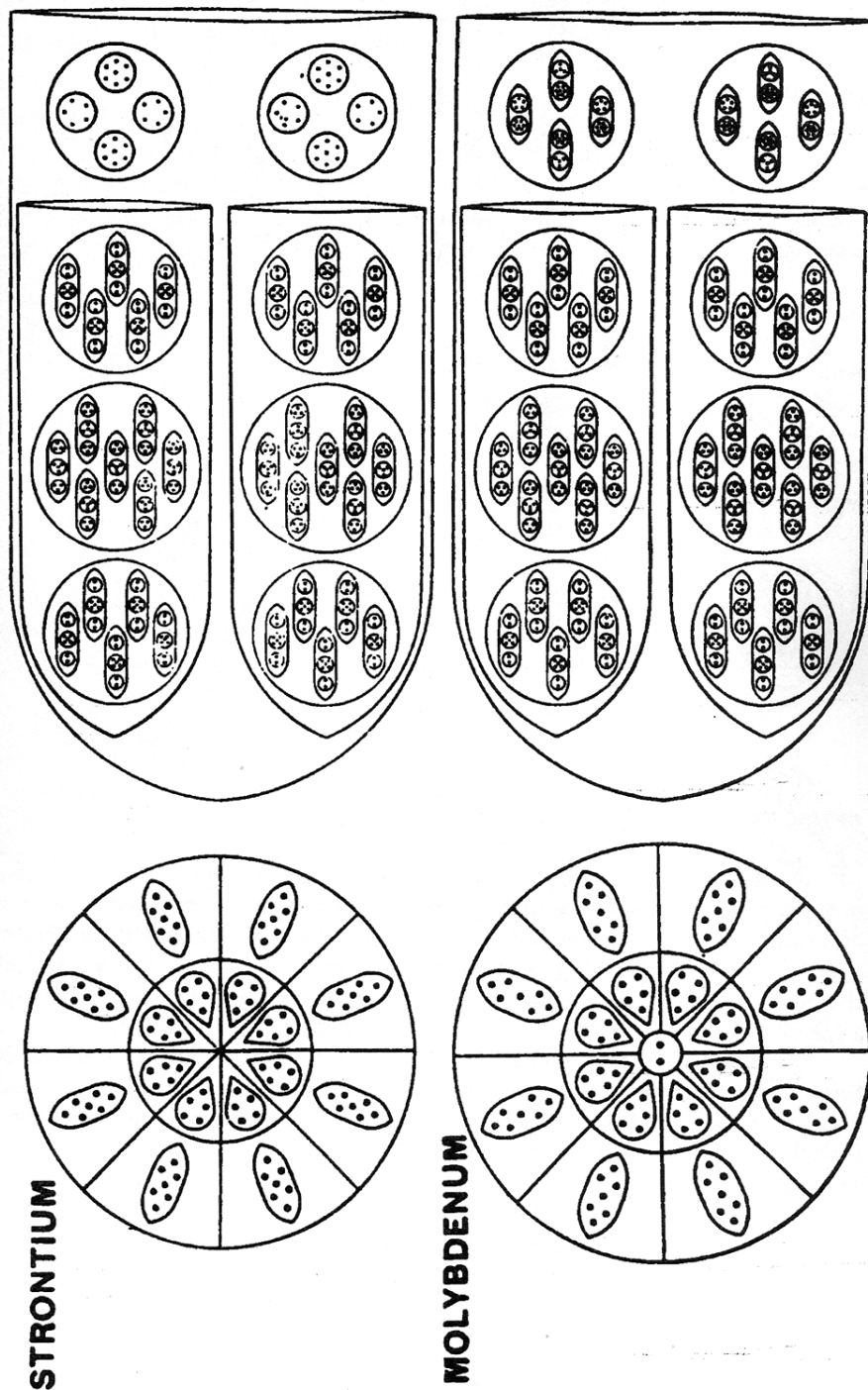
$$\text{Molybdenum} = (\text{Sr96} + 2) + 4(2\text{Ca160} + 2\text{Mo46})$$

$$\text{Hình cầu trung tâm} = 98 \text{ Anu}$$

$$4 \text{ cái phễu, mỗi phễu } 412 \text{ Anu} = 1648 \text{ Anu}$$

$$\text{Tổng cộng} = 1746 \text{ Anu}$$

$$\text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{1746}{18} = 97,00$$



Hình 49
STRONTIUM, MOLYBDENUM

SỐ NGUYÊN TỬ 56

BARIUM

(Bari = Ba)

Nguyên tố này giống như Calcium và Strontium, nhưng có dẫn nhập một số vật thể mới vào trong những cái phễu và hình cầu của mình. Hình 50.

Hình cầu trung tâm giống hệt như hình cầu của Strontium, ngoại trừ việc nó có một I.7 ở tâm điểm.

Những cái phễu. Trong những cái phễu, chúng ta thấy có hai cái phễu Calcium, 2Ca160, ở đầu mỗi cái phễu có xuất hiện hình khối cầu Mo46. Bên trong những cái phễu cũng có xuất hiện một đoạn thẳng thứ ba khá phức tạp. Trước hết nó chứa một vật thể mới, Ba33, gồm 4 nhóm 5 Anu và một nhóm 7 Anu, cùng với một nhóm Ad6 mà hai nhóm 5 Anu xoay vòng xung quanh nó. Vật thể này, Ba33, được dự tính sẽ đóng một vai trò nổi bật trong hình cầu trung tâm đầy năng lượng của Radium.

Kế đó trong đoạn trung tâm này của cái phễu Barium, ta thấy có vật liệu của mũi nhọn Lithium Li63, được sắp xếp lại giống như một khối cầu. Điều này có thể được vay mượn từ nguyên tố có vị trí kế cận Caesium. Trong đoạn này, khối cầu thứ ba, Ba80, có chứa nhóm Ba33 với hai khối cầu kèm theo lần lượt có chứa 24 và 23 Anu, điều này gọi cho ta trong sự sắp xếp của chúng có tâm điểm của hình cầu Lutecium và Radium.

$$\text{Barium} = (\text{Sr}96 + \text{I.7}) + 4(2\text{Ca}160 + 2\text{Mo}46 + \text{Ba}33 + \text{Li}63\text{b} + \text{Ba}80)$$

$$\text{Hình cầu trung tâm} = 103 \text{ Anu}$$

$$4 \text{ cái phễu, mỗi phễu } 588 \text{ Anu} = 2352 \text{ Anu}$$

$$\text{Tổng cộng} = 2455 \text{ Anu}$$

$$\text{Trọng lượng tính bằng số} \frac{2455}{18} = 136,4$$

SỐ NGUYÊN TỬ 60

NEODYMIUM

(Neodim = Nd)

Nguyên tố này rất giống Molybdenum xét về những cái phễu của nó, nhưng nó có một hình cầu trung tâm lớn hơn nhiều. Hình 50.

Hình cầu trung tâm. Hình cầu này có một bộ phận trung tâm bao gồm 27 Anu mà ta cũng thấy nơi Cerium cũng như nơi các thành viên sau này của nhóm Tungsten và Uranium.

Xung quanh tâm điểm này chúng ta thấy có 20 đoạn, mỗi đoạn có chứa một nhóm 32 Anu rất giống như nhóm Ba33 mà ta thấy nơi Barium và Radium. Trọn cả điều này cũng tương tự như của Cerium, Ce667.

Những cái phễu. Trong mỗi cái phễu, chúng ta thấy trước hết là hai cái phễu Calcium hoàn chỉnh, 2Ca160, rồi tới hai hình cầu Mo46, và cuối cùng là một hình cầu mới tinh. Nó bao gồm 1 bộ năm M-Ne5, tới 4 bộ năm, B5, rồi tới 4I.7 và 4 bộ ba được sắp xếp để tạo thành một mẫu đối xứng như ta đã trình bày. Trọn cả những thứ này tạo thành nhóm Nd65.

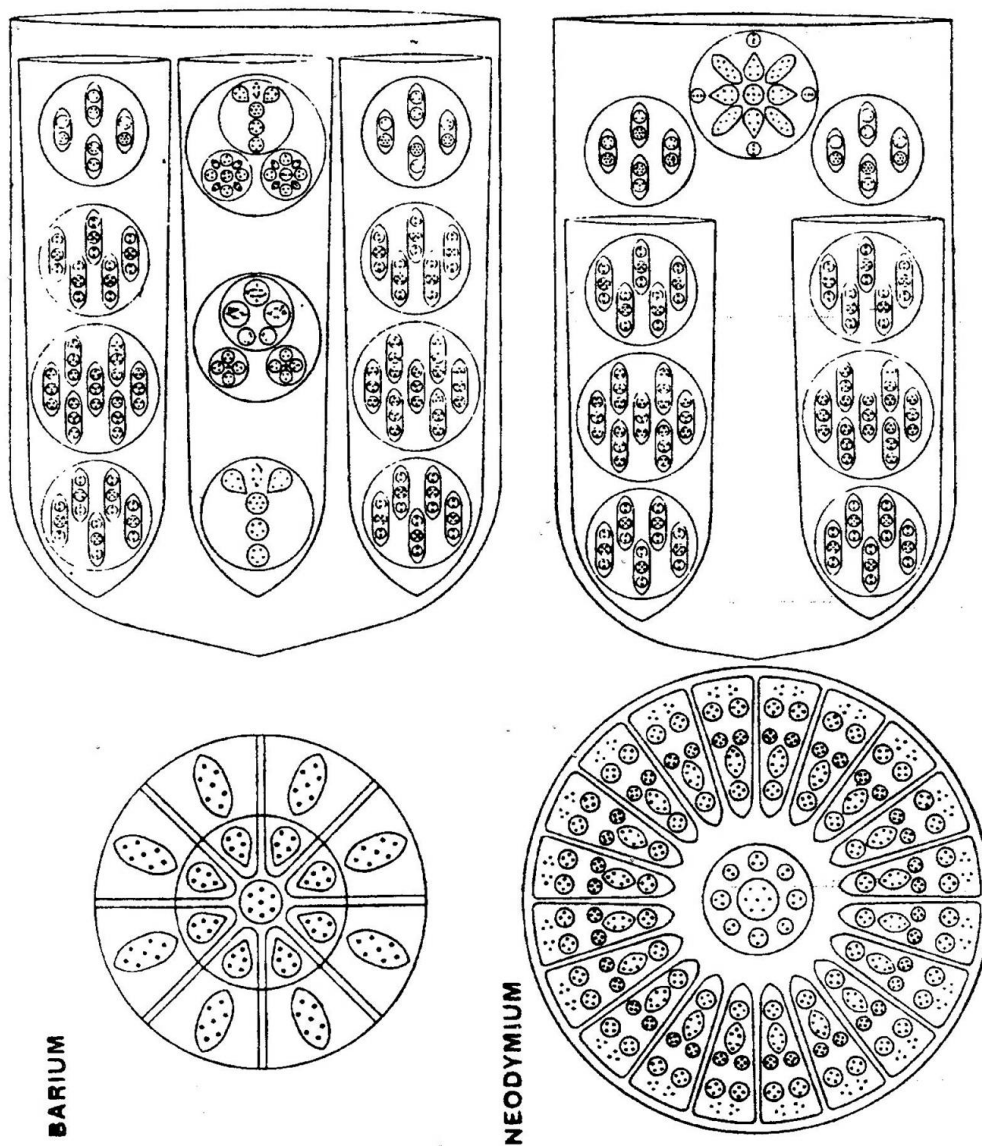
$$\text{Neodymium} = (\text{Ce}_{27+20} \text{Ce}_{32}) + 4(2\text{Ca}_{160} + 2\text{Mo}_{46} + \text{Nd}_{65})$$

$$\text{Hình cầu trung tâm} = 667 \text{ Anu}$$

$$4 \text{ cái phễu, mỗi phễu } 477 \text{ Anu} = 1908 \text{ Anu}$$

$$\text{Tổng cộng} = 2575 \text{ Anu}$$

$$\text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{2575}{18} = 143,06$$



Hình 50
BARIUM, NEODYMIUM

SỐ NGUYÊN TỬ 70

YTTERBIUM

(Ytecbi = Yb)

Nguyên tố này được xây dựng theo một cách thức khá giống như Neodymium. Hình 51.

Hình cầu trung tâm. Tầm trung tâm của hình cầu này là Ce27. Xung quanh tầm này có tỏa ra 24 đoạn, mỗi đoạn gồm 26 Anu, Yb26. Hình cầu trung tâm này có chứa 651 Anu.

Những cái phễu. Mỗi cái phễu có chứa ba Ca160, hai Mo46 và một hình cầu mới Yb48; tổng cộng là 620 Anu. Hình cầu Yb48 bao gồm bốn hình giống như trứng, mỗi hình có chứa 12 Anu.

$$\text{Ytterbium} = (\text{Ce}27 + 24 \text{ Yb}26) + 4(2\text{Ca}160 + 2\text{Mo}46 + \text{Ca} + \text{Yb}48)$$

$$\begin{aligned} \text{Hình cầu trung tâm} &= 651 \text{ Anu} \\ 4 \text{ cái phễu, mỗi phễu } 620 \text{ Anu} &= 2480 \text{ Anu} \\ \text{Tổng cộng} &= 3131 \text{ Anu} \\ \text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{3131}{18} &= 173,94 \end{aligned}$$

SỐ NGUYÊN TỬ 74

TUNGSTEN

(Wonfram = W)

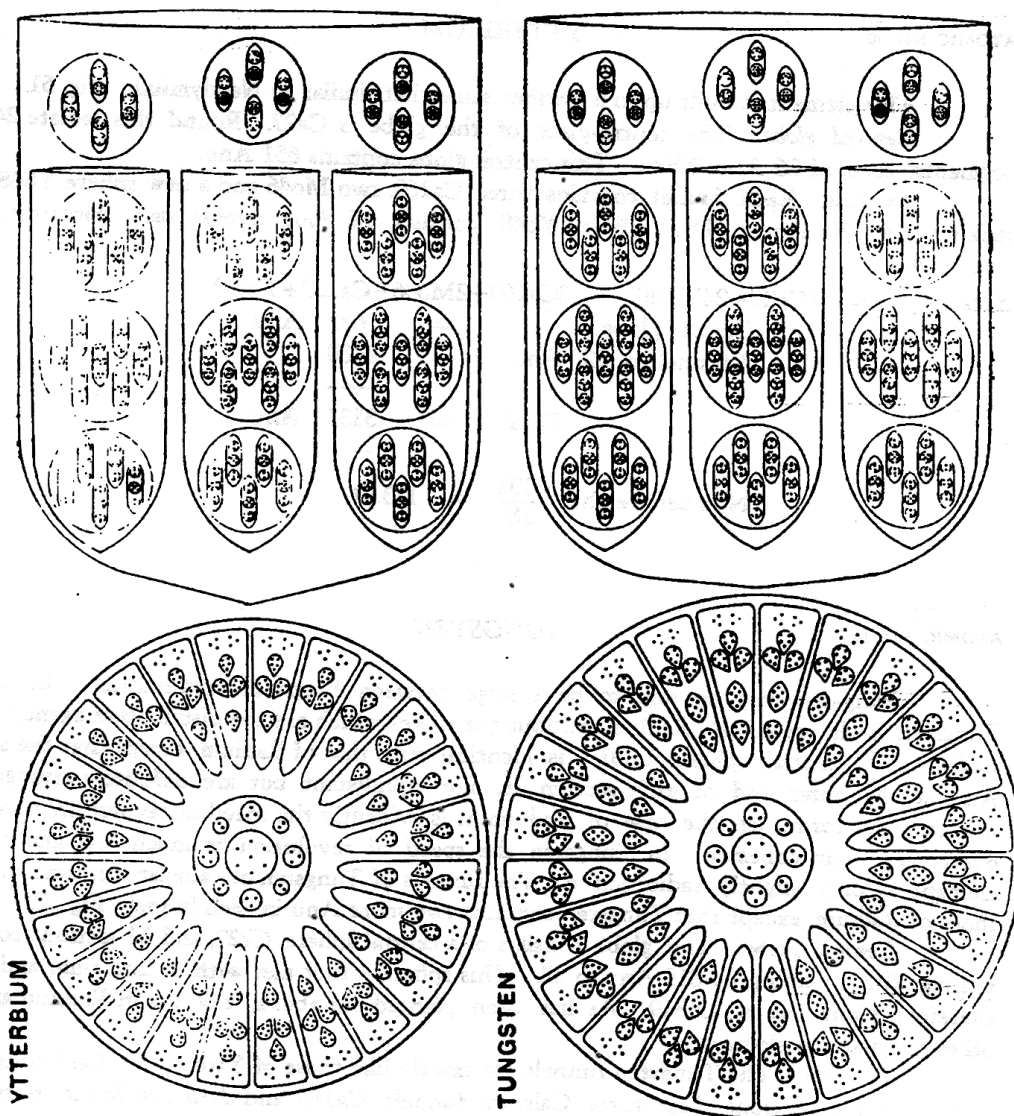
Ta có thể nói Tungsten là một giai đoạn ở giữa Ytterbium và Radium. Thật vậy, Tungsten hầu như giống hệt Radium ngoại trừ những mũi nhọn vốn là các tác nhân phân bố của Radium. Hình khối cầu trung tâm của nó, Lu819, vốn đồng nhất với hình cầu của Radium ngoại trừ việc sáu Anu ở đầu mút bên ngoài của mỗi tiết diện không cách đều nhau mà đứt khoát được sắp xếp theo dạng hình xi gà. Trong trường hợp Radium hiển nhiên là tốc độ quay vòng đã vượt thắng được sự cố kết của chúng. Nơi Tungsten tốc độ quay vòng nhỏ hơn nhiều, và nguyên tố này chỉ hơi hơi phóng xạ. Những cái phễu của Tungsten hầu như đồng nhất với những cái phễu của Radium, ngoại trừ việc Tungsten có chứa thêm hai Anu trong mỗi cái phễu. Hình 51.

Hình cầu trung tâm. Hình cầu bao gồm một khối cầu trung tâm, Ce27, và 24 tiết diện, mỗi tiết diện có chứa Ba33, tổng cộng tạo thành 819 Anu. Trước hết hình khối cầu này có mặt trong Lutecium và vì vậy được nhận diện là Lu819. Như trên kia ta có nêu rõ, nó có mặt nơi Radium và các nguyên tố phóng xạ khác.

Những cái phễu. Những cái phễu Tungsten giống hệt như những cái phễu Calcium, Ca160, rồi tới hai hình khối cầu Mo46 và một Yb48.

$$\text{Tungsten} = \text{Lu}819 + 4(2\text{Ca}160 + 2\text{Mo}46 + \text{Ca}160 + \text{Yb}48)$$

$$\begin{aligned} \text{Hình cầu trung tâm} &= 819 \text{ Anu} \\ 4 \text{ cái phễu, mỗi phễu } 620 \text{ Anu} &= 2480 \text{ Anu} \\ \text{Tổng cộng} &= 3299 \text{ Anu} \\ \text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{3299}{18} &= 183,3 \end{aligned}$$



Hình 51
YTTERBIUM, TUNGSTEN

SỐ NGUYÊN TỬ 88

RADIUM

(Radi = Ra)

Radium được xây dựng dựa vào một kiểu mẫu giống như những nguyên tố khác thuộc nhóm của nó. Hình 52.

Hình cầu trung tâm. Radium có một hình khối cầu trung tâm phức tạp, Lu819 vô cùng sinh động và sống động; chuyển động xoay tròn nhanh đến nỗi mà rất khó lòng quan sát liên tục được một cách chính xác; hình khối cầu được thu gọn lại giống như mảnh ở trung tâm của nhiều nguyên tố khác và lớn hơn nhiều xét theo tỉ lệ so với những cái phễu và những mũi nhọn đối với trường hợp một số nguyên tố khác trong nhóm này. Nơi các nguyên tố nhẹ hơn, những cái phễu lớn hơn nhiều so với tâm điểm trong khi nơi Radium đường kính của hình cầu và chiều dài của cái phễu hoặc mũi nhọn hầu như là bằng nhau. Tâm của khối cầu là một hình cầu có chứa bảy Anu. Hình cầu này là tâm điểm của hai hình chữ thập mà những tay đòn của các hình chữ thập này lần lượt cho ta thấy các nhóm có hai và ba Anu. 24 đoạn được sắp xếp giống như trên các bán kính xung quanh khối cầu trung tâm này; mỗi đoạn có chứa 5 vật thể giống như Ba33 (4 bộ năm và 1 bộ bảy) và 6 Anu lỏng lẻo, vốn trôi nổi theo chiều ngang bằng qua miệng của đoạn này; như vậy là trọn cả khối cầu có một loại bề mặt Anu (a kind of surface of Anu).

Trong khi những dòng chảy tuôn đến mà ta mô tả như hiện nay, thì đôi khi một trong các Anu này bị cuốn trôi đi, nhưng thường thường (nếu không phải là luôn luôn) bị thay thế bởi việc bắt lấy một Anu khác vốn bắn ra vào trong vùng không gian trống rỗng.

Những cái phễu. Những cái phễu giống hệt như những cái phễu của Tungsten ngoại trừ việc chúng có chứa ít hơn hai Anu. Chúng ta thấy trước hết là ba cái phễu Calcium, 3Ca160, thế rồi tới ba Mo46 thay vì đó là hai Mo46 và một Yb48.

Như vậy, ba tiết diện trong cái phễu Radium vốn giống nhau. Chúng ở góc của một tam giác và không kề cận nhau.

Những mũi nhọn. Radium có 4 mũi nhọn luân phiên với những cái phễu và vạch ra những cái góc của hình khối 4 mặt. Mỗi hình mũi nhọn có chứa ba Li63 và một hình nón hoặc cái mũ bao gồm 10 Anu, Cu10, trôi nổi bên trên ba Li63.

Một kết quả rất kỳ diệu mà cho đến nay ta chưa quan sát được ở đâu khác, xuất lộ do sự xoáy tròn cực kỳ nhanh của hình khối cầu trung tâm. Một loại hình xoáy được tạo ra và luôn luôn có một sự lưu nhập năng lượng thông qua những cái phễu. Bằng cách đó, các hạt được hút từ bên ngoài vào bên trong và các hạt này được quét tròn cùng với hình khối cầu; nhiệt độ của chúng tăng lên rất nhiều, thế rồi chúng bị bắn mạnh ra bên ngoài thông qua những hình mũi nhọn. Chính những tia này đôi khi quét một Anu ra khỏi bề mặt của hình khối cầu. Những hạt này có thể chỉ là một Anu đơn lẻ hoặc chúng có thể là những vật thể từ bất kỳ mức độ nào của chất dĩ thái; trong một số trường hợp các vật thể bị phân ly và tạo thành những sự hóa hợp mới. Thật ra, Radium dường như giống một loại xoáy có hoạt động sáng tạo, thu hút vào, phân ly, tái tổ hợp, rồi lại phun ra bên ngoài: đó là một nguyên tố dị thường nhất.

$$\text{Radium} = \text{Lu819} + 4[3(\text{Ca160} + \text{Mo46})] + 4(3\text{Li63} + \text{Cu10})$$

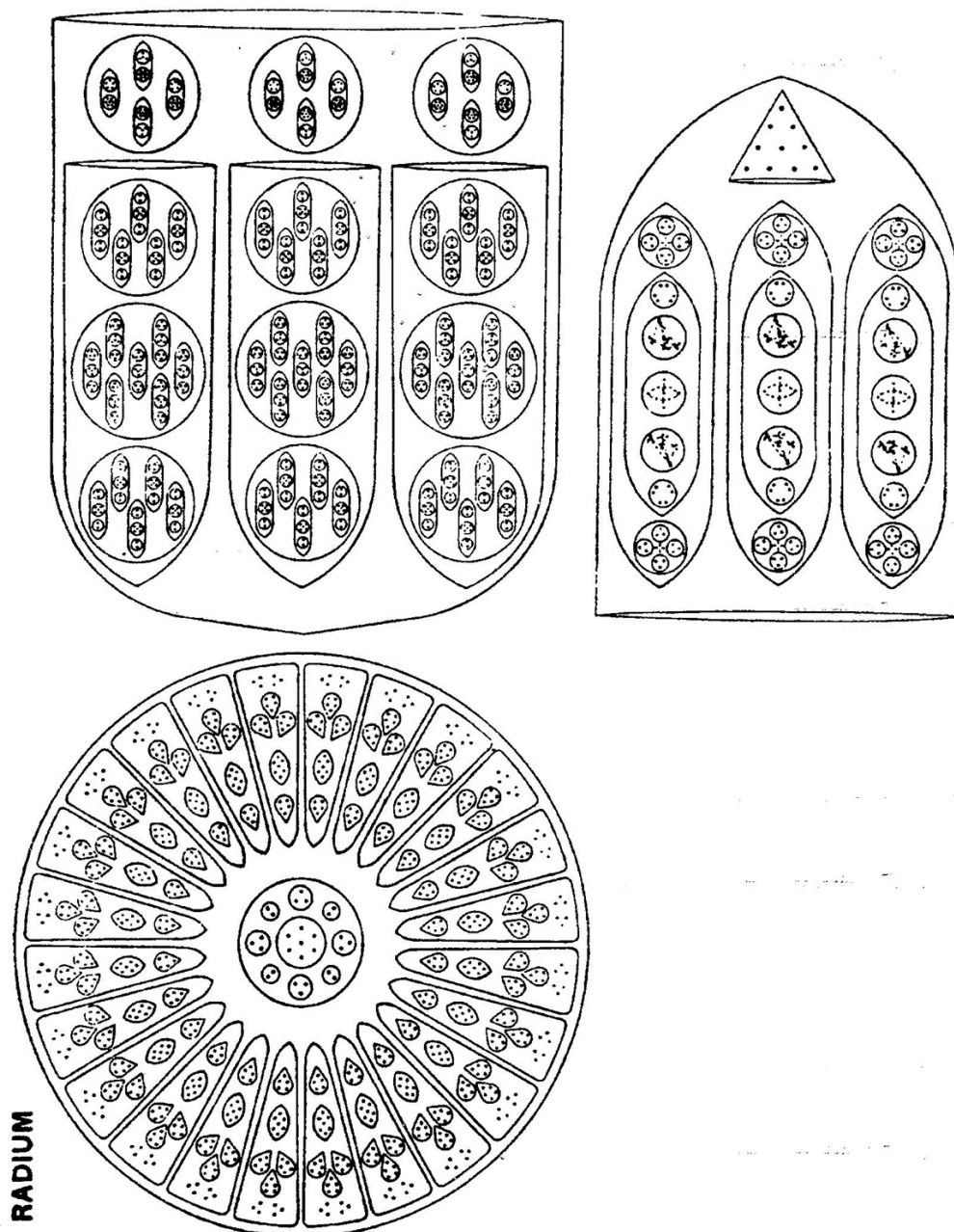
$$\text{Hình cầu trung tâm} = 819 \text{ Anu}$$

$$4 \text{ cái phễu, mỗi phễu 618 Anu} = 2472 \text{ Anu}$$

$$4 \text{ hình mũi nhọn, mỗi hình 199 Anu} = 796 \text{ Anu}$$

$$\text{Tổng cộng} = 4087 \text{ Anu}$$

Trọng lượng tính bằng số $\frac{4087}{18} = 227,05$



Hình 52
RADIUM

SỐ NGUYÊN TỬ 92

URANIUM

(Urani = U)

Uranium được tạo lập dựa vào kiểu mẫu giống như Radium, nhưng có hoạt tính kém hơn. Nó có bốn mũi nhọn cũng như bốn cái phễu. Hình 53.

Hình cầu trung tâm. Bốn cái phễu giống hệt như những cái phễu của Radium. Mỗi cái phễu có chứa ba cái phễu Calcium, 3Ca160 và ba hình khối cầu Mo46.

Những hình mũi nhọn. Mỗi hình mũi nhọn có chứa ba hình mũi nhọn Lithium giống như nơi Radium, nhưng thay vì có cái mũ nhỏ bao gồm 10 Anu thì lại có hai hình cầu nhỏ. Một trong những hình cầu này có chứa Ad24 và 4 bộ ba, Ur36, cùng với những thứ khác 4 bộ ba và một I.7=Ur19. Cái đầu tiên trong những hình khối cầu này, Ur36, có chứa những thành phần của một nguyên tử Helium. Ở đây chúng ta có sự gợi ý về thành phần cấu tạo của nguyên tử Helium mà chúng ta mong đợi, vì Helium được tạo ra do sự phân rã Uranium.

$$\text{Uranium} = \text{Lu}819 + 4[3(\text{Ca}160 + \text{Mo}46)] + 4(3\text{Li}63 + \text{Ur}36 + \text{Ur}19)$$

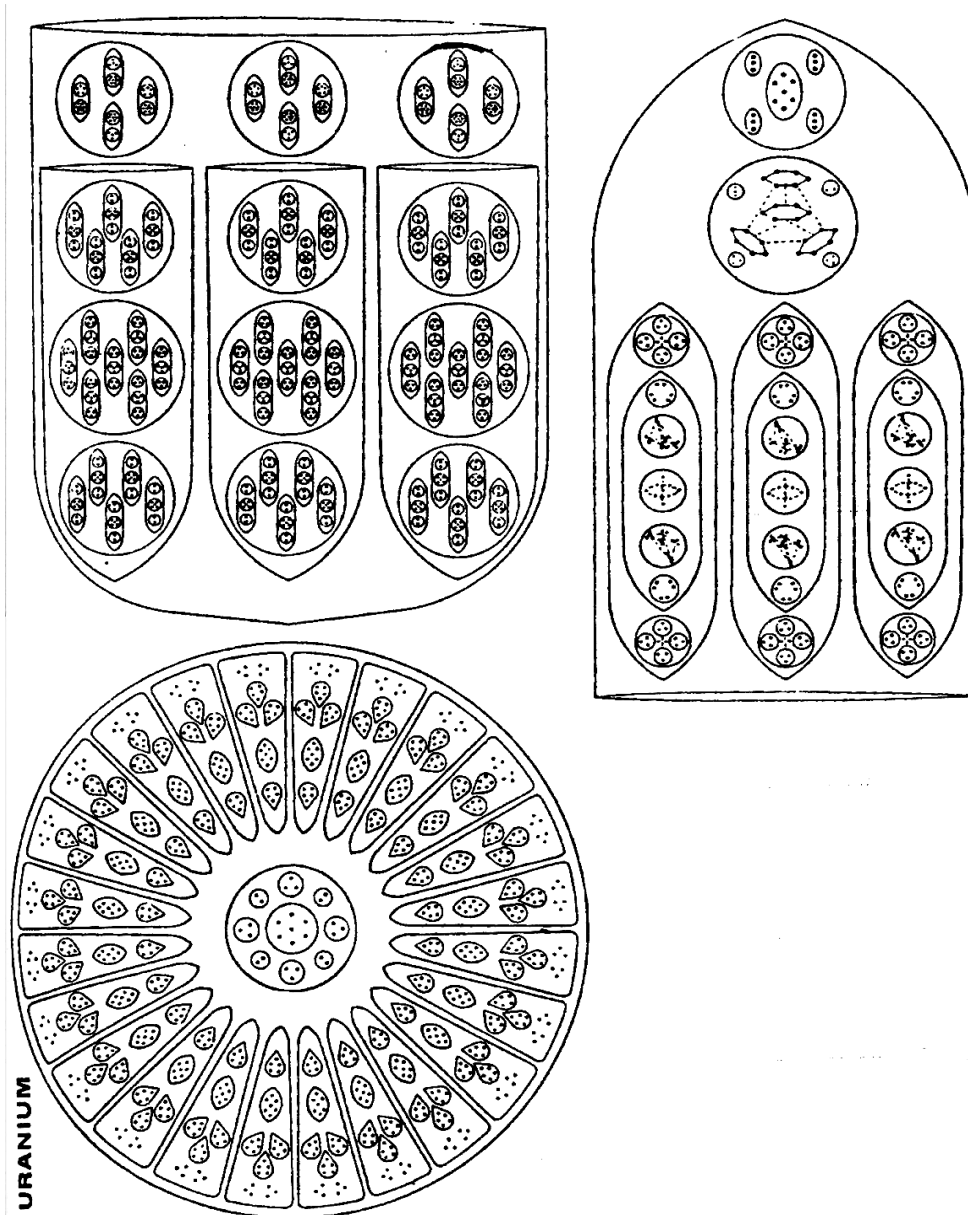
$$\text{Hình cầu trung tâm} = 819 \text{ Anu}$$

$$4 \text{ cái phễu, mỗi phễu } 618 \text{ Anu} = 2472 \text{ Anu}$$

$$4 \text{ mũi nhọn, mỗi cái } 244 \text{ Anu} = 976 \text{ Anu}$$

$$\text{Tổng cộng} = 4267 \text{ Anu}$$

$$\text{Trọng lượng tính bằng số } \frac{4267}{18} = 237,06$$



Hình 53
URANIUM

SỰ PHÂN RÃ HÌNH KHỐI 4 MẶT, NHÓM A

SỰ PHÂN RÃ CỦA BERYLLIUM

Nguyên tố này có chứa 4 cái phễu giống nhau và một hình cầu trung tâm. Các nhóm dĩ thái 4 bao gồm 5 vật thể được phóng thích. Hình 54.

Mỗi cái phễu khi thoát khỏi sự áp lực sẽ có một dạng hình khối cầu với 4 hình giống như trứng, Be10 xoay tít bên trong nó.

Ở mức dĩ thái 3, bốn hình giống như trứng, Be10 này được phóng thích và ta thấy hai trong mỗi cái phễu là dương, còn hai là âm.

Ở mức dĩ thái 2, mỗi bộ mười này được phân rã thành ra 2 bộ ba và 1 bộ bốn, phần dương có những điểm đầu mút ở bên ngoài, còn phần âm có những điểm đầu mút ở bên trong.

Hình cầu trung tâm ở mức dĩ thái 4 vẫn còn là một khối cầu có chứa một hình chữ thập xoay tròn.

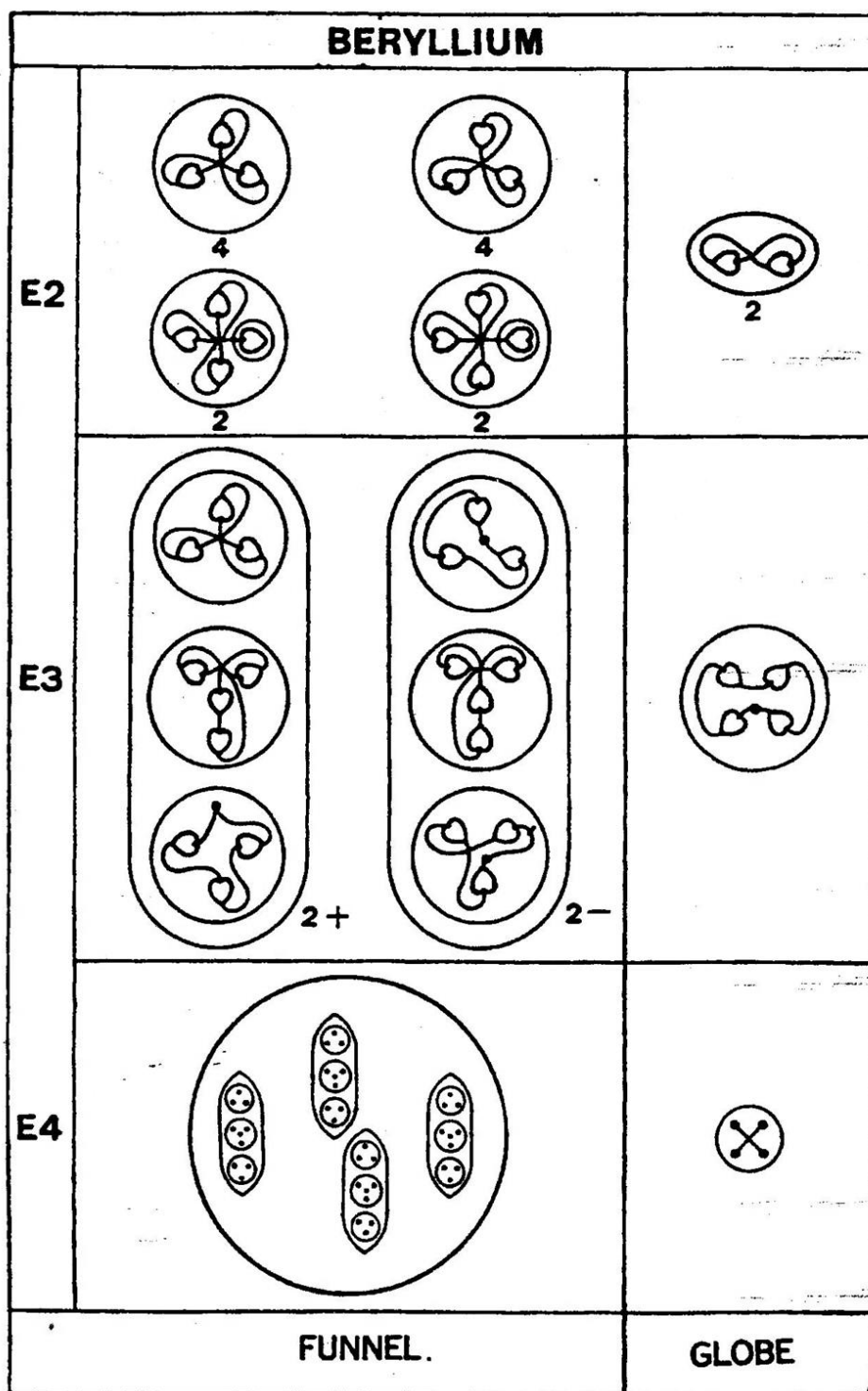
Ở mức dĩ thái 3, hình chữ thập cho ta thấy có một sự thay đổi nơi các đường sức tổng hợp chuẩn bị cho việc phân rã nó thành ra 2 bộ hai ở trên mức dĩ thái 2.

SỰ PHÂN RÃ CỦA OXY

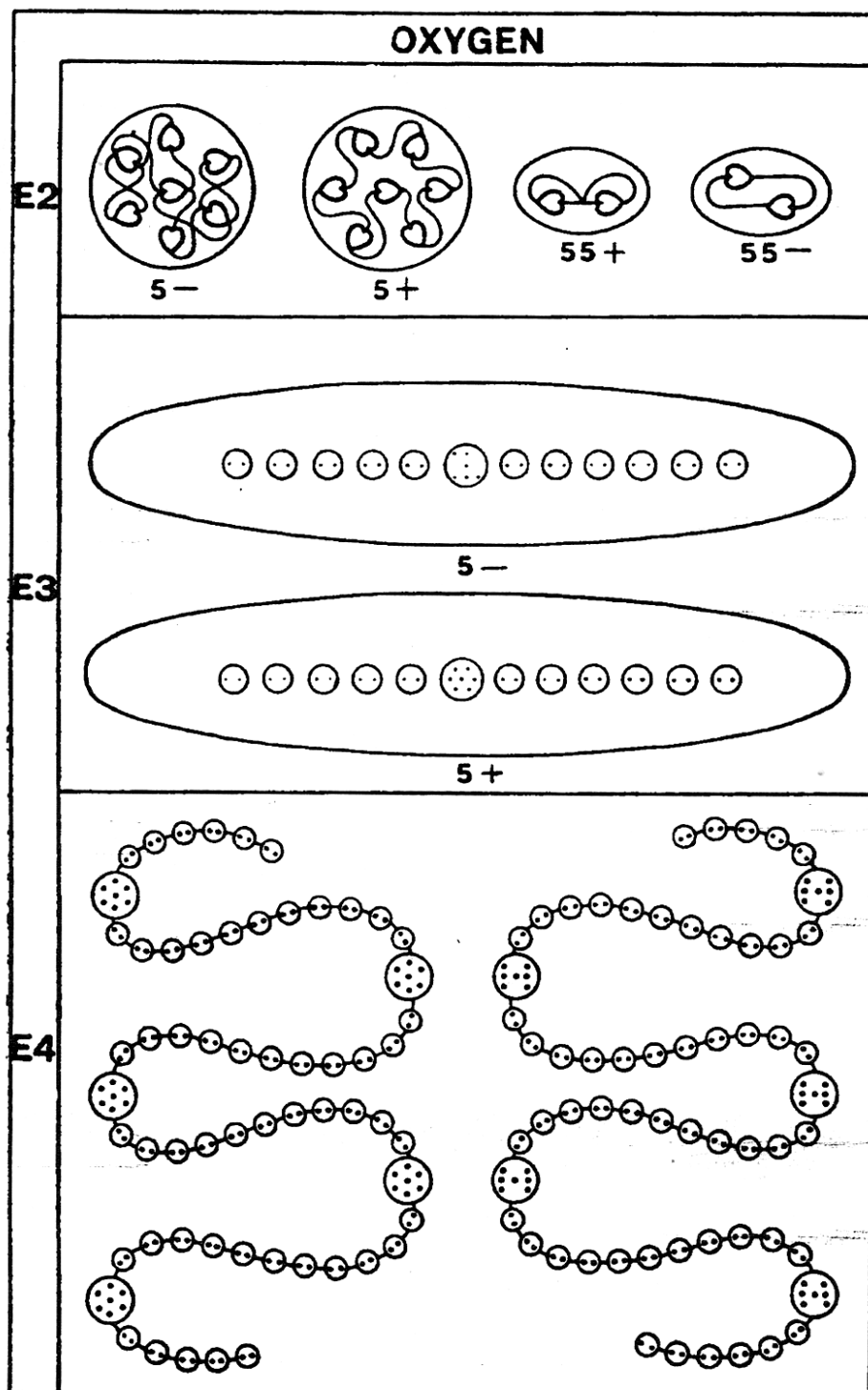
Ở mức dĩ thái 4, hai con rắn tách ra khỏi nhau. Mỗi con rắn dương và con rắn âm đều bao gồm 55 bộ hai và 5 cái đĩa chói sáng. Những cái đĩa này có 7 Anu nhưng được sắp xếp khác nhau; những cái đĩa ở trong con rắn dương có các Anu sắp xếp giống như trong các hình trứng Iốt, I.7, còn con rắn âm khiến cho chúng được sắp xếp giống như trong một chữ H hoa. Những con rắn cho ta thấy cùng một hoạt động dị thường ở mức dĩ thái 4 giống như ở mức thể hơi, xoắn lại rồi quần quai phóng tới phóng lui và cuộn lại.

Ở mức dĩ thái 3, những con rắn phân ly thành ra 10 mảnh, mỗi mảnh bao gồm một đĩa có 6 hạt, N2 ở một bên và 5 hạt ở bên kia, vẫn còn sống động như con rắn nguyên thủy.

Ở mức dĩ thái 2, những con rắn vỡ tan ra thành những cái đĩa và những hạt cầu tạo thành chúng, vị chi là cho ta có 10 cái đĩa, 5 đĩa dương và 5 đĩa âm cùng với 110 hạt, 55 hạt dương và 55 hạt âm.



Hình 54
SỰ PHÂN RÃ CỦA BERYLLIUM



Hình 55
SỰ PHÂN RÃ CỦA OXY

SỰ PHÂN RÃ CALCIUM

Cái phễu. Như thông lệ, những cái phễu có dạng hình khối cầu ở mức dĩ thái 4, và cho ta thấy có ba hình khối cầu, hai Ca45 và một Ca70, mỗi hình khối cầu có chứa các hình giống như trứng. Ở giai đoạn thứ nhì, ba hình khối cầu vẫn còn ở trên mức dĩ thái 4 phân ly tách ra khỏi cái phễu chứa chúng, ba vật thể được phóng thích như vậy ở trên mức dĩ thái 4.

Hình khối cầu, Ca70 có chứa 7 nhóm, mỗi nhóm 10 Anu, Be10 và tác động ở các mức dĩ thái 2, dĩ thái 3 theo như ta trình bày trong Hình 56 bên dưới Beryllium.

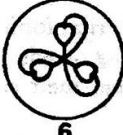
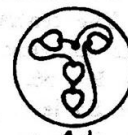
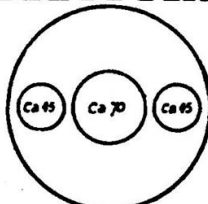
Ở mức dĩ thái 3, hai hình khối cầu, Ca45, mỗi hình khối cầu có chứa 5 hình giống như trứng Al9', phóng thích 10 bộ hai dương và 10 bộ hai âm, cùng với 10 bộ năm.

Ở mức dĩ thái 2, các bộ hai trở thành Anu đơn lẻ và Anu trung tâm xuất phát từ bộ năm cũng được phóng thích, vị chi tạo ra 50 đơn vị. Bốn Anu còn lại của bộ năm được chia thành 2 bộ hai, tạo thành 20 bộ hai.

Hình cầu. Hình cầu trung tâm được phân ly thành ra 8 mảnh ở mức dĩ thái 4. Mỗi mảnh trở thành hình khối cầu và có chứa bên trong nó một hình xì gà, Ad6 và một vật thể khá giống hình trái tim, Li4. Hình 56.

Ở mức dĩ thái 3, mỗi mảnh cho ta 8 hình khối cầu, mỗi hình 6 Anu, hình xì gà ứng xử theo như thông lệ, 4 bộ sáu là dương và 4 bộ sáu là âm. Bốn Anu bên trong Li4, vốn xuất hiện dưới dạng một hình khối 4 mặt vẫn còn tụ lại với nhau ở mức dĩ thái 3. Bốn bộ 4 dương và 4 bộ bốn âm được tạo ra.

Ở mức dĩ thái 2, Ad6 phân ly thành ra các bộ ba, còn Li4 phân ly thành ra các bộ hai.

CALCIUM			
E2			
			
E3			
			
E4			
			
FUNNEL		GLOBE	

Hình 56
SỰ PHÂN RÃ CALCIUM

SỰ PHÂN RÃ CỦA CROM

Cái phễu. Mỗi cái phễu Crom có chứa 5 hình khối cầu, ba trong số các hình khối cầu này có nơi Calcium, hai Ca45 và một Ca70. Thế rồi có hai khối cầu Cr25, mỗi khối chứa 5 bộ năm. Năm hình khối cầu này nhanh chóng được phóng thích ở mức dĩ thái 4. Các hình khối cầu Ca45 và Ca70 ứng xử giống như trong Calcium. Hình 56. Ta có thể thấy Cr25 khi khảo sát tỉ mỉ hơn có chứa hai cặp bộ năm vốn là ảnh trong gương của nhau và 1 bộ năm thứ năm vốn thuộc loại hình khác. Hình 57.

Ở giai đoạn thứ nhì của dĩ thái 4, mỗi Cr25 tạo thành hai hình bao gồm 10 Anu, gây nên hai hình kim tự tháp nối lại với nhau giống như ở Đồng. Bộ năm còn lại được phóng thích.

Ở mức dĩ thái 3, mỗi hình bao gồm 10 Anu cung cấp cho ta 1 bộ hai và 2 bộ bốn trong một cái vành. Bộ năm còn lại tạo ra một cái vành với Anu thứ năm ở tâm điểm.

Ở mức dĩ thái 2, 10 bộ hai và 5 Anu đơn lẻ được phóng thích từ Cr25.

Hình cầu trung tâm. Ở hình cầu trung tâm trước hết mỗi đoạn được phóng thích tạo ra 8 hình khối cầu ở mức dĩ thái 4. Mỗi hình khối cầu có chứa Ad6 và một cặp các tam giác giống như ở Hydro.

Ở mức dĩ thái 3, những tam giác này xoay vòng xung quanh nhau trong khi Ad6 tác động giống như thông lệ.

Ở mức dĩ thái 2, các tam giác phân ly thành ra 2 bộ hai và 2 đơn vị, còn mỗi Ad6 cung cấp cho ta 2 bộ ba.

SỰ PHÂN RÃ CỦA STRONTIUM

Những cái phễu. Cái phễu của Strontium chứa 8 hình khối cầu, 6 giống như của Calcium gồm có bốn Ca45 và hai Ca70, còn hai hình khối cầu là Sr24. Ở giai đoạn đầu tiên tất cả những hình khối cầu đều được phóng thích ở mức dĩ thái 4. Các khối cầu Ca45 và Ca70 ứng xử giống như trong Calcium. Ở giai đoạn thứ nhì, mỗi Sr24 tạo thành ba nhóm. Một trong những nhóm này là một nhóm gồm 10 Anu với hai hình khối kim tự tháp có đỉnh nối vào nhau giống như ở Crom và có hai nhóm gồm 7 Anu, I.7. Hình 57.

Như ta đã chỉ rõ, tất cả những thứ này đều được phân rã hoặc là giống như Calcium hoặc là giống như Strontium. Hình 56 và 57. Ở mức dĩ thái 4, các hình kim tự tháp nối liền với nhau cung cấp cho ta 2 bộ bốn và 1 bộ hai, còn I.7 cung cấp cho ta một nhóm 7 Anu giống như trong Iốt. Ở mức dĩ thái 2, các hình kim tự tháp nối liền nhau cung cấp cho ta 4 bộ hai và 2 đơn vị giống như nơi Crom, và mỗi bộ bảy cung cấp cho ta 2 bộ ba và 1 đơn vị. Thực ra chẳng có gì mới nơi Strontium, chỉ có sự lặp lại những hình dạng mà ta đã nghiên cứu rồi.

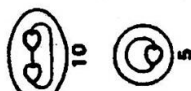
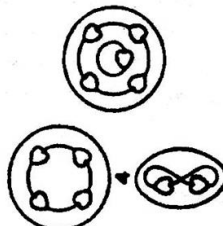
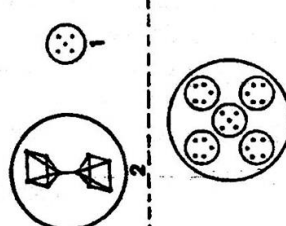
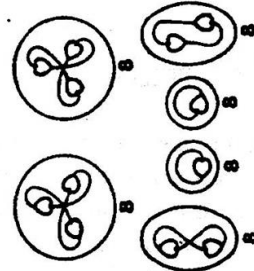
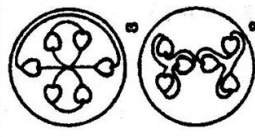
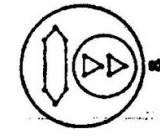
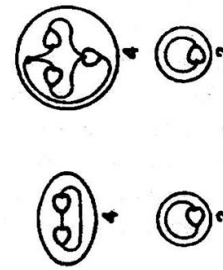
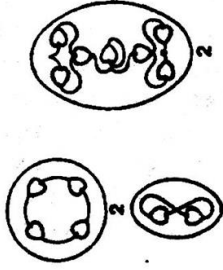
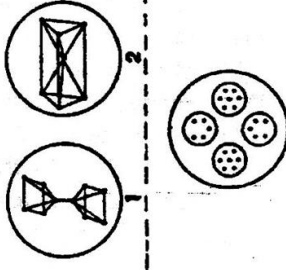
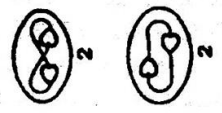
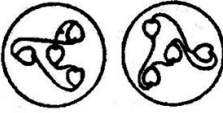
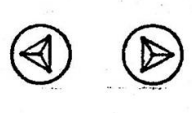
SỰ PHÂN RÃ CỦA MOLYBDENUM

Những cái phễu. Những cái phễu có chứa 8 hình khối cầu. Sáu hình khối cầu đầu tiên giống như trong Strontium, còn hai hình khối cầu cuối cùng là Mo46. Trong hình

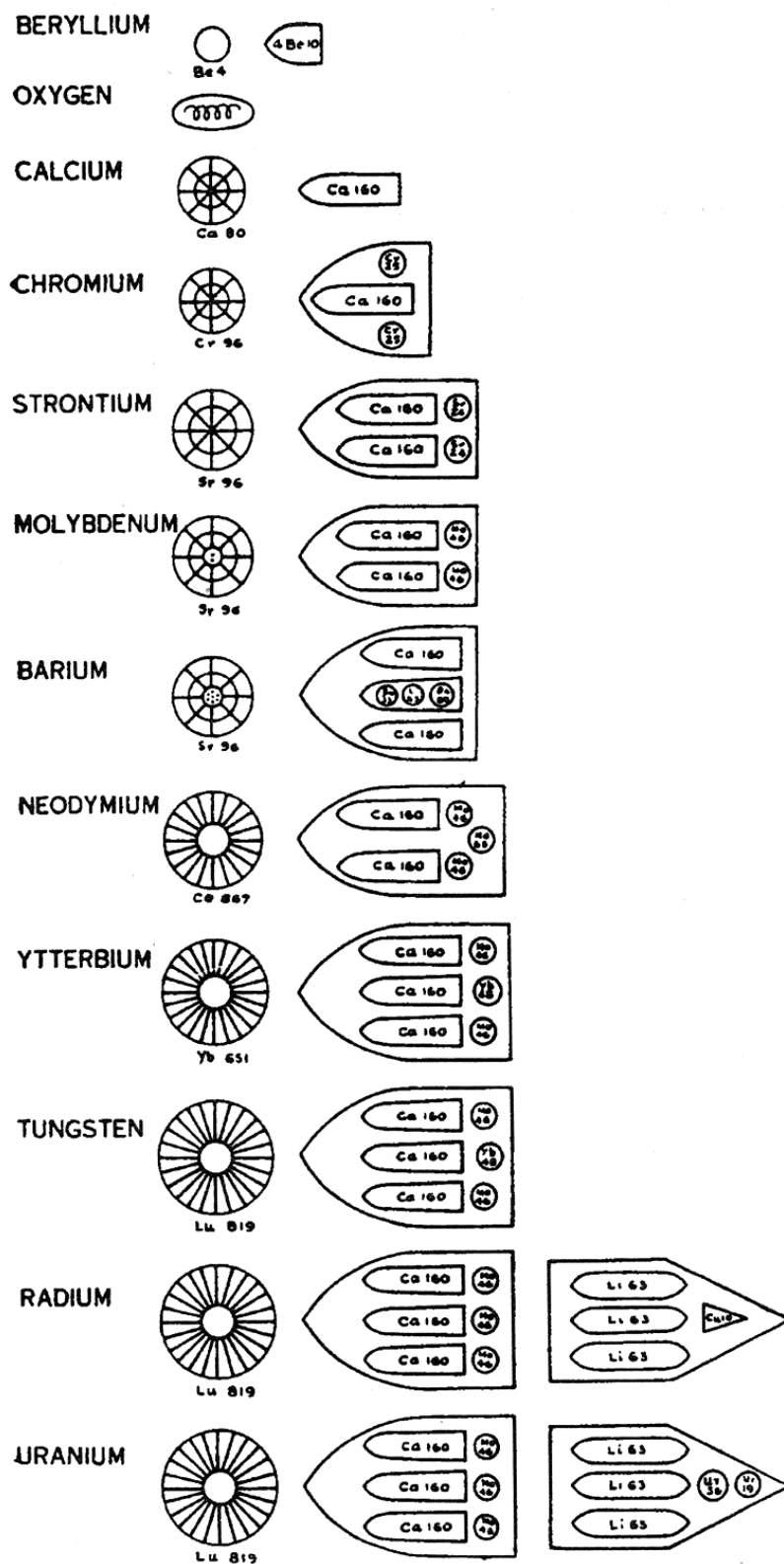
Mo46 này có mặt hai nhóm bổ sung bao gồm 4 Anu được sắp xếp dưới dạng một hình khối 4 mặt. Chúng có mặt theo từng cặp như là vật thể và bóng của nó. Hình 57.

Ở mức dĩ thái 3, các hình khối 4 mặt cung cấp cho ta các bộ bốn, và ở mức dĩ thái 2, những hình khối 4 mặt này mỗi cái cung cấp cho ta 2 bộ hai.

Hình 58 cho ta thấy hình khối 4 mặt thuộc nhóm A dưới dạng cô đọng, từ đó ta có thể nghiên cứu được những mối quan hệ trong nhóm này.

	CHROMIUM			STRONTIUM		MOLYBDENUM	
	E2	E3	E4				
				Cr25 IN FUNNEL			
				GLOBE			
				Sr24 IN FUNNEL			
				IN FUNNEL			

Hình 57
SỰ PHÂN RÃ CROM, STRONTIUM, MOLYBDENUM



Hình 58
HÌNH KHỐI 4 MẶT, NHÓM A